

Bản án số: 1150/2019/DS-PT

Ngày: 29 -11 - 2019

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thơ

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Ông Uông Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Giản Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phan Văn Kèn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào các ngày 26 và 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 233/2018/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị Công ty Cổ phần C là bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4353/2019/QĐPT-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8794/2019/QĐPT-DS ngày 21/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 36 A, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp.

Địa chỉ: 173 H, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn T, sinh năm 1949.

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần; Mã số doanh nghiệp: 0300563807; Đăng ký lần đầu ngày 10/08/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/01/2014);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1987 - Chuyên viên pháp chế của Công ty Cổ phần C. Theo Giấy ủy quyền số 02/2017/GUQ ngày 21/11/ 2017), (Có mặt).

Địa chỉ: 25 đường I, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lý Minh Tâm, sinh năm 1971, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 36 G Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+Người giám định:

- Công ty Cổ phần S .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần; Mã số doanh nghiệp: 0308923071; Đăng ký lần đầu ngày 03/06/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 13/03/2015);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T (Theo Giấy giới thiệu tham gia phiên tòa số 23/2019-GT ngày 14/11/2019), (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án được tóm tắt có nội dung như sau:

- Theo đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải, lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Trần Thị H trình bày:

Vào tháng 02 năm 2015, Bà Trần Thị H và ông Lý Minh C đã mua căn nhà số 36G A , Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và gia đình dọn về ở, sinh sống.

Ngày 15/7/2014, Căn nhà được xây dựng mới hoàn toàn với kết cấu nhà cấp 3 gồm 01 trệt 2 lầu, vách gạch sàn đúc giả, mái tole, móng khung sàn bê tông cốt thép, tường gạch.

Đến tháng 10/2016, bị đơn - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp đã thuê khu đất phía trước nhà bà để làm nơi sản xuất bê tông cốt thép và xe cầu loại nặng, xe máy xúc đào, xe lu hạng nặng nhất làm việc liên tục 24/24 giờ, những xe cơ giới nặng hoạt động luân chuyển làm việc gây chấn động làm thiệt hại 70% giá trị căn nhà của bà như: Móng lún nghiêng, tường nhà nứt hỏ, cống nghẹt, cửa sắt bung hỏ ra. Bà đã gửi đơn đến UBND Phường 16, Quận 8 để giải quyết vấn đề trên nhưng chưa thỏa đáng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án Quận 8 giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp bồi thường thiệt hại với số tiền là 460.000.000 đồng (theo báo giá của Công ty TNHH Cẩm Lũy ngày 16/12/2016) để sửa chữa nhà, trả lại hiện trạng nhà của Bà Hnhư ban đầu.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn đã kiểm định nguyên nhân gây hư hại căn nhà 36G A , Phường 16, Quận 8 và đưa ra kết quả chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM. Bà H đồng ý với kết quả kiểm định. Bà yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp bồi thường cho bà số tiền tổng cộng là 582.698.000 đồng, gồm các khoản như sau:

- + Bồi thường chi phí sửa chữa căn nhà số 36G A , Phường 16, Quận 8 theo giá trị của chứng thư là: 487.698.000 đồng.

- + Trong quá trình thi công gia đình bà phải thuê nhà để ở và trong thời gian thi công 03 tháng với số tiền: 35.000.000 đồng.

- + Yêu cầu phải hoàn trả lại cho bà lệ phí kiểm định là: 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bà Trần Thị H rút lại yêu cầu bồi thường chi phí thuê nhà 35.000.000 đồng để ở trong thời gian thi công 03 tháng sửa chữa nhà số 36G A vì thực tế chưa chi phí nên không có căn cứ để yêu cầu.

- *Tại các văn bản nêu ý kiến, các biên bản làm việc, biên bản hòa giải và tại phiên tòa - Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp có người đại diện theo ủy quyền - Ông Nguyễn Ngọc S, trình bày:*

Tháng 10/2016, Công ty có mượn thửa đất tại số nhà H , Phường H, Quận A và tiến hành đổ cấu kiện đúc sẵn, phía Công ty không đào đất, không ép cọc, không khoan đất, không chắt tải trọng. Mép bánh xe gần nhất ảnh hưởng trực tiếp đến nhà 36G A khoảng cách là 9,2m và đồng thời phân cách với nhà nguyên đơn là đường hẻm. Với khoảng cách như trên thì không thể gây ảnh hưởng việc lún nhà của nguyên đơn. Phía Công ty chỉ tập kết thiết bị thi công, khuôn mẫu và đổ những cấu kiện như gôl công, hồ ga,... tải trọng không đáng kể không thể ảnh hưởng đến việc lún nền đất tự nhiên. Cuối tháng 11/2016, sau khi nhận được sự phản ánh của Bà Trần Thị H, Phường đã ghi nhận lại sự việc tại hiện trường và Phía Công ty đã không đúc cấu kiện tại thửa đất trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đồng ý với kết quả chứng thư số 170700010/HCM của Công ty Cổ phần giám định thẩm định S Bị đơn đã yêu cầu giám định lại và chọn Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng B lại Căn nhà số 36 A, Phường A , Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Phía bị đơn đã liên hệ với Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng Bách Khoa thì công ty này đã từ chối giám định vì lý do: “không đủ căn cứ thẩm định do không có hiện trạng ban đầu của ngôi nhà trước khi Công ty bị đơn đến hoạt động”. Bị đơn xác định không làm ảnh

hưởng, nứt nhà của nguyên đơn. Bị đơn không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Minh C trình bày:*

Ông thống nhất với ý kiến của Bà Trần Thị H và không có ý kiến bổ sung. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, sổ vào sổ cấp GCN CHO3287 do UBND Quận 8 cấp ngày 05/3/2015 (thửa đất số 404, tờ bản đồ số 81 tại địa chỉ 36G A, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 54,9m²) thì bà H, ông T cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản gắn liền với đất với bà Nguyễn Thị Ngọc O. Nhưng bà O đến tòa trình bày: Căn nhà theo sổ trên được chia làm hai căn riêng biệt, bà O và Bà H mỗi người sở hữu một căn, bà O không sinh sống tại đây nên không biết việc thi công công trình của Công ty trên và không ảnh hưởng gì đến căn nhà của bà. Căn nhà của bà và căn nhà của Bà H không liên quan gì đến nhau. Về yêu cầu khởi kiện của bà H, bà O không có ý kiến, không tranh chấp.

Ngày 29/9/2017 bà H, ông T được Sở tài nguyên và môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, sổ vào sổ cấp GCN CS05209, căn nhà 36G A, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vị trí thửa đất, diện tích như trên) thuộc sở hữu riêng của bà H, ông T. Do đó, bà Nguyễn Thị Ngọc O không liên quan, không tranh chấp đến căn nhà của Bà H và ông T đang sở hữu và các đương sự đề nghị Tòa án không đưa bà O vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bản án dân sự sơ thẩm số 233/2018/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Trần Thị H:

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp bồi thường cho Bà Trần Thị H số tiền 487.698.000 đồng (bốn trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.507.920 (hai mươi ba triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm hai mươi) đồng.

- Trả lại cho Bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.200.000

đồng (mười một triệu, hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0026900 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C.

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp trả lại cho Bà Trần Thị H số tiền lệ phí giám định là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/4/2018, bị đơn - Công ty Cổ phần C kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 233/2018/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung kháng cáo và Bản tường trình về nội dung kháng cáo đề ngày 09/4/2018 và văn bản ý kiến ngày 27/7/2018, bị đơn - Công ty Cổ phần C đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo, xem xét các vấn đề sau:

+ Không chấp nhận Chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM của Công ty Cổ phần S .

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Trần Thị H.

+ Thăm tra lại tính chính xác và khách quan của Chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM nêu trên.

+ Trung cầu giám định lại nguyên nhân gây ra hiện trạng thiệt hại của ngôi nhà , mức độ ảnh hưởng của hoạt động từ công trình đến ngôi nhà.

Với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, không ghi nhận lời trình bày của phía bị đơn tại phiên tòa. Tòa án căn cứ vào Chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM không đúng quy trình thẩm định, không lập đề cương kiểm định trước khi thẩm định, kết quả thẩm định không khách quan, minh bạch, không có tính khoa học để kết luận là do bị đơn gây ra hoàn toàn không chính xác.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bổ sung yêu cầu kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do: Công ty Cổ phần S không có chức năng pháp lý để thực hiện việc giám định về xây dựng, Thẩm định viên không có chứng chỉ chuyên môn về thẩm định và đồng thời với các lý do như bị đơn đã trình bày ở phần trên.

Nguyên đơn - Bà Trần Thị H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Trần Minh Tâm không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn - Công ty Cổ phần C, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

Ông Trần Minh T đại diện Công ty Cổ phần S trình bày: Công ty có đầy đủ chức năng pháp lý để thực hiện việc giám định về xây dựng. Vì thế, nội dung chứng thư giám định xây dựng số 170700010/1-1CM ngày 05/10/2017 là có căn cứ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc ban hành, tổng đạt thông báo thụ lý phúc thẩm, quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc tuân theo pháp luật của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong giai đoạn phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đủ căn cứ cho rằng: Công ty Cổ phần S có đủ chức năng pháp lý thực hiện việc giám định. Mặt khác, việc thực hiện trung cầu giám định Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện trình tự theo quy định pháp luật và kết quả chỉ rõ nguyên nhân gây lún nứt nhà của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã thực hiện theo yêu cầu của bị đơn về trung cầu giám định lại nhưng không có kết quả nào khác làm căn cứ để bác bỏ toàn bộ kết luận giám định ban đầu. Do vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hình thức:*

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên bản án vào ngày 02 tháng 4 năm 2018 các đương sự có mặt.

- Ngày 10/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo của bị đơn - Công ty Cổ phần C. Ngày 10/4/2017, bị đơn - Công ty Cổ phần C nộp biên lai tạm ứng án phí kháng cáo.

- Xét thấy, việc bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và nộp biên lai tạm ứng án phí đều được đương sự thực hiện trong hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2]. *Xét nội dung kháng cáo của bị đơn - Công ty Cổ phần C.*

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Bản vẽ xin phép xây dựng nhà năm 2014; Giấy phép xây dựng số 824/GPXD-UBND ngày 15/7/2014; Hợp đồng nhân công xây dựng; Biên bản kiểm tra hoàn thành công trình xây dựng ngày 18/9/2014; Đơn đề nghị đăng ký biến động về Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Xác định nhà số 36G A, Phường 16, Quận 8 của chủ sở

hữu Bà Trần Thị H và ông Lý Minh C được xây mới hoàn toàn vào cuối năm 2014, có Giấy phép xây dựng phù hợp với Điều 62 của Luật xây dựng năm 2003. Đến tháng 02/2015 nguyên đơn mua nhà và dọn về ở. Nguyên đơn xác nhận nhà mới xây, không hư hại.

[2.2]. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0308923071 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 13/3/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần S , tại mục 9 ngành nghề đăng ký kinh doanh thể hiện...“Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng” và Hồ sơ giới thiệu năng lực phân dịch vụ giám định tại mục 2 thể hiện Công ty có chức năng giám định xây dựng. Đồng thời, ông Trần Minh T - người lập chứng thư giám định số 170700010/1-1CM ngày 05/10/2017 là kỹ sư kinh tế xây dựng, có chứng chỉ chuyên môn số CC: 2258-TPHCM. Như vậy, đủ cơ sở xác định Công ty Cổ phần S có đủ chức năng pháp lý thực hiện việc giám định xây dựng, có chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng theo quy định pháp luật. Việc bị đơn cho rằng Công ty Cổ phần S không có chức năng giám định xây dựng là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3]. Yêu cầu của bị đơn về Thẩm tra lại tính chính xác và khách quan của Chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM và Trung cầu giám định lại nguyên nhân gây ra hiện trạng thiệt hại của ngôi nhà, mức độ ảnh hưởng của hoạt động từ công trình đến ngôi nhà.

Ngày 14/9/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 816/TATP-THC gửi Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu Thẩm tra lại Chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM của Công ty Cổ phần S .

Ngày 25/3/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 3213/SXD-KTXD ngày 22/3/2019 của Sở xây dựng thể hiện: “ *Sở xây dựng không có chức năng thẩm tra lại Chứng thư giám định xây dựng, đề nghị Tòa án lựa chọn đơn vị tư vấn có chức năng kiểm định xây dựng...* ”.

Căn cứ vào Đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định đề ngày 25/4/2019 của bị đơn. Ngày 10/5/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 2147/2019/QĐ-TCGD Quyết định Trung cầu Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định xây dựng – Sở xây dựng. Ngày 26/8/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 871/QLNGĐXD-TNKD trả lời: “ *Sau khi khảo sát sơ bộ hiện trường và xem xét các tài liệu liên quan, trung tâm thông báo với Tòa án về việc từ chối giám định với lý do: Sự việc xảy ra quá lâu, các bằng chứng kỹ thuật để tính toán, đo đạc ảnh hưởng của việc thi công (trọng lượng xe cơ giới, tần suất hoạt động) đã không còn* ”. Bên cạnh đó, tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn có yêu cầu giám định lại và chọn Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng B lại Căn nhà số 36G A , nhưng

công ty này đã từ chối giám định vì lý do “không đủ căn cứ thẩm định do không có hiện trạng ban đầu của ngôi nhà trước khi Công ty bị đơn đến hoạt động” và không tiến hành giám định lại.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã thực hiện giám định lại theo yêu cầu của bị đơn nhưng tới thời điểm hiện tại thì vẫn không có Công ty giám định nào thực hiện việc giám định lại căn nhà của nguyên đơn để Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ xem xét không chấp nhận toàn bộ Chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM của Công ty Cổ phần S như lời trình bày của bị đơn.

[2.4]. Mặc dù, Công ty Giám định Sài Gòn không lập đề cương kiểm định trước khi thẩm định nhưng đó không làm ảnh hưởng đến nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự cố sụt lún nền, nghiêng nhà, làm rạn nứt tường, xệ cửa nhà số 36G A . Bởi trên thực tế hậu quả là có xảy ra do tác động từ hoạt động thi công công trình có nhiều xe cơ giới ra vào luân chuyển có trọng lượng lớn như xe ben có trọng lượng 17 tấn, xe đổ bê tông 7 tấn... chưa tính thêm trọng lượng khi vận chuyển cầu kiện bê tông... Do vậy, hoạt động của công trình thi công phía trước nhà thi công với khối lượng lớn thiết bị, máy móc thi công, vật tư dụng cụ làm đường có trọng lượng cực lớn - điều này phù hợp với lời trình bày của phía bị đơn là sử dụng các xe cơ giới có trọng lượng lớn làm việc tại công trình.

Nguyên nhân thực tế phù hợp với kết luận Chứng thư giám định xây dựng số 170700010/HCM như sau: “Căn nhà số 36G A , được xây dựng trên nền đất ổn định, trong khu vực này không có biến động về địa chất, nhà xây xong năm 2014 không có sự cố bị rạn nứt tường, không lún, không nghiêng. Nhưng vào khoảng thời gian năm 2017 công trình phía trước nhà thi công với khối lượng lớn thiết bị, máy móc thi công, vật tư dụng cụ làm đường có trọng lượng cực lớn, nó làm dung động khu vực nền đất khu vực xung quanh và ảnh hưởng trực tiếp đến nền móng công trình nhà số 36G A , dẫn đến sự cố sụt lún nền, nghiêng nhà, làm rạn nứt tường, xệ cửa nhà số 36G A . Theo báo cáo kết quả đo độ nghiêng ngày 22/9/2017 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Trắc địa Thịnh Phát và có kết luận là Cầu kiện kết cấu bê tông cốt thép được đánh giá là nguy hiểm khi có hiện tượng cột, tường bị nghiêng, chuyển vị ngang và độ nghiêng vượt quá 1% độ cao, chuyển vị ngang vượt quá $h/500$. Vạy độ nghiêng hiện tại đo được tương đối lớn ($i=1.12\%>[i]=1\%$).

Như vậy, từ những phân tích ở các mục 2.2, 2.3 và 2.4 nêu trên, đồng thời tại phiên Tòa phúc thẩm, bị đơn không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở; Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc hủy bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148; khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – Công ty Cổ phần C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 233/2018/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 233/2018/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0015415 ngày 10/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THA Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thơ